TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2024/HS-ST
Ngày: 28/6/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Tôn Thị Ngọc Sang.

2/ Bà Nguyễn Thị Túy Phượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sao Mai, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 132/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 06 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/HSST-QĐ ngày 21/6/2024 đối với bị cáo:

Đỗ Thành M, sinh năm 1990 tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: Tổ E, ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Đường A, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thành S và bà Đoàn Thị B; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 28/11/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 88/2020/QĐ-TA. Chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương đến ngày 16/9/2021 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Thanh N, sinh năm 1976; nơi thường trú: 68/2 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Bà Lý Thị Thanh T, sinh năm 1974; nơi thường trú: 9 Bà H, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đặng Văn Â. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thành M là người nghiện ma túy. Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 01/12/2023, Đỗ Thành M sử dụng điện thoại di động OPPO có sim số thuê bao "0382.425.849" gọi đến số "0937.143.326" của Nguyễn Văn G hẹn mua ma túy sử dụng. Sau đó M điều khiển xe mô tô biển số 51U2-4624 đi đến đường T 29 thuộc tổ D, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp G mua ma túy đá với giá 300.000 đồng rồi cất giấu ma túy trong người để điều khiển xe mô tô về nhà sử dụng. Khi đi đến trước địa chỉ: 6, tổ D, đường T thuộc khu phố B, phường T, thành phố T thì bị lực lượng Công an phường T đang tuần tra trên địa bàn phát hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, M tự lấy từ túi quần phía trước bên trái 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế và 02 túi nylong miệng kéo dính, viền màu xanh bên trong có chứa tinh thể màu trắng giao nộp, đồng thời M khai nhận là ma túy đá của M cất giấu nhằm mục đích sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành thu giữ, lập biên bản niêm phong và đưa M về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 (hai) chai nhựa trong hình trụ có nắp màu vàng bên trên nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu tím và 01 lỗ gắn ống thủy tinh dạng nỏ.

- 02 (hai) túi nylong miệng kéo dính viền màu xanh đều chứa tinh thể màu trắng, nghi vấn ma túy tổng hợp. Cân xác định khối lượng: 0.5001 gam.

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng City, màu đỏ, biển số 51U2-4624, số máy: CT100E 1336521, số khung: CT100F 1336756.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A55, màu đen, kiểu máy: CPH2325, kèm sim số 0898.425.849.

Tại Phiếu trả lời kết quả về xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 01/12/2023 của Công an phường T, thành phố T xác định Đỗ Thành M dương tính với ma túy, tên loại ma túy sử dụng: Methamphetamine.

Kết luận giám định số 654/KL-KTHS (MT) ngày 08/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng trong 02 (hai) túi nylon miệng kéo là ma túy, loại ***Methamphetamine***, có khối lượng/trọng lượng **0,5001 gam.**

Cáo trạng số 125/CT-VKSTA ngày 13/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đỗ Thành M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đỗ Thành M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 654/PC09 bên trong chứa ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng K Công an tỉnh B là chất cấm và 01 (một) chai nhựa trong hình trụ có nắp màu vàng bên trên nắp đục 02 lỗ, 1 lỗ gắn ống hút nhựa màu tím và 01 lỗ gắn ông thủy tinh dạng nỏ là dụng cụ sử dụng ma túy (tự chế) của Đỗ Thành M.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A55, màu đen, kiểu máy: CPH2325 có gắn sim số 0898.425.849 là công cụ M sử dụng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA-CITI, biển kiểm soát 51U2-4624, số máy: CT100E 1336521, số khung: CT100F 1336756 để xác minh, xử lý theo quy định.

Đối với hành vi tàng trữ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế của Đỗ Thành M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Nguyễn Văn G có đủ dấu hiệu phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã khởi tố vụ án tại một vụ án khác để điều tra về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thành M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ

án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/12/2023, tại địa chỉ: 6, tổ D, đường T thuộc khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Đỗ Thành M có hành vi tàng trữ trái phép 0,5001 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Đỗ Thành M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học, sống lành mạnh, có ích cho xã hội mà lại thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 654/PC09 bên trong chứa ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng K Công an tỉnh B và 01 (một) chai nhựa trong, hình trụ có nắp màu vàng bên trên nắp đục 02 lỗ, 1 lỗ gắn ống hút nhựa màu tím và 01 lỗ gắn ông thủy tinh dạng nỏ là dụng cụ sử dụng ma túy tự chế của Đỗ Thành M cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A55, màu đen, kiểu máy: CPH2325 có gắn sim số 0898.425.849 là công cụ M sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA-CITI, biển kiểm soát 51U2-4624, số máy: CT100E 1336521, số khung: CT100F 1336756, Đỗ Thành M khai nhận xe mô tô này do ông Lê Thanh N (là anh rể của M) giao cho M làm

phương tiện đi giao hàng tạp hóa giúp cho N. Làm việc với ông N xác định chiếc xe này ông N mua lại của người khác (không rõ tên, lai lịch) và không làm hợp đồng mua bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy, xác định xe mô tô trên có số khung, số máy không đổi. Tra cứu thông tin trên biển số xe 51U2-4624 xác định bà Lý Thị Thanh T đứng tên chủ sở hữu, tuy nhiên qua xác minh bà T đã đi định cư ở nước ngoài vào năm 2015 nên không làm việc được, đồng thời không tìm thấy kết quả xe mô tô trên trong hệ thống xe vật chứng. Nhận thấy, chiếc xe mô tô trên chưa rõ chủ sở hữu nên cần tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác minh, xử lý theo quy định.

[10] Đối với hành vi tàng trữ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế của Đỗ Thành M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[11] Đối với Nguyễn Văn Giàu c đủ dấu hiệu phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã khởi tố vụ án tại một vụ án khác để điều tra về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Thành M** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thành M** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 654/PC09 bên trong chứa ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng K Công an tỉnh B; 01 (một) chai nhựa trong hình trụ có mắp màu vàng bên trên nắp đục 02 lỗ, 1 lỗ gắn ống hút nhựa màu tím và 01 lỗ gắn ông thủy tinh dạng nỏ.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A55, màu đen, kiểu máy: CPH2325, kèm sim số 0898.425.849.

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA-CITI, biển kiểm soát 51U2-4624, số máy: CT100E 1336521, số khung: CT100F 1336756 để xác minh, xử lý theo quy định.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/5/2024 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Ánh